



4. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả việc đổi mới phương pháp dạy học

- Làm tốt khâu tuyển chọn, phát hiện, tạo nguồn và bồi dưỡng những đồng chí cán bộ có năng khiếu sư phạm, có chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên ở các khoa giáo viên với cơ cấu độ tuổi hợp lý, đảm bảo tính ổn định lâu dài trong việc biên chế, sắp xếp cán bộ là giảng viên công tác tại nhà trường.

- Tích cực tổ chức đào tạo nghiệp vụ sư phạm cho các giảng viên trẻ, nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT cho giảng viên, HV và SV.

- Tăng cường công tác NCKH trong cán bộ, giảng viên, HV và SV. Đối với giảng viên, NCKH phải là một tiêu chí, một yêu cầu bắt buộc để nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đồng thời đây cũng là thành tố không thể thiếu trong việc hình thành PPDH mới, giúp giảng viên tìm kiếm, phát hiện những vấn đề mới trong hoạt động chuyên môn và giảng dạy; giúp HV, SV gắn học với hành, phát triển tư duy logic và rèn luyện phương pháp luận sáng tạo.

- Tăng cường trách nhiệm, sự gắn bó của giảng viên đối với HV, SV đồng thời có những chính sách thỏa đáng để nâng cao thu nhập cho đội ngũ cán bộ giảng dạy bằng chính hoạt động giảng dạy và NCKH của họ.

- Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, dự giảng, tổ chức rút kinh nghiệm về đổi mới PPDH cho đội ngũ nhà giáo.

- Khuyến khích giảng viên viết giáo trình lưu hành nội bộ, giáo trình điện tử và có kinh phí thích đáng cho hoạt động này.

- Tạo điều kiện về thời gian để người học có thời gian chuẩn bị tài liệu trước khi lên lớp, kết hợp với nâng cao năng lực tự học, tự nghiên cứu của người học trong

các giờ thảo luận và thực hành.

5. Kết luận

Đổi mới PPDH là một quá trình lâu dài, phức tạp cần phải có các giải pháp thích hợp và đồng bộ. Trong xu thế hội nhập quốc tế và từng bước thích ứng với cơ chế thị trường đòi hỏi nhà trường phải có nhiều thay đổi về nội dung, phương pháp đào tạo để chất lượng GD&ĐT ngày càng tốt hơn, đáp ứng với nhu cầu về đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cho xã hội. Những kết quả trong đổi mới PPDH mà Học viện Hậu cần đã đạt được tuy còn khiêm tốn nhưng đã khẳng định được chủ trương đúng đắn của nhà trường và tạo cho nhà trường vị thế mới trong khối các học viện, nhà trường quân đội nói riêng, hệ thống giáo dục quốc dân nước ta nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Lê Công Triêm (chủ biên) - Nguyễn Đức Vũ - Trần Thị Tú Anh, (2002), *Một số vấn đề hiện nay của phương pháp dạy học đại học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[2]. Phòng Đào tạo, (2015), *Yếu tố huấn luyện năm học 2015 - 2016*, Học viện Hậu cần, Hà Nội.

[3]. Đảng ủy Học viện Hậu cần, (2015), *Nghị quyết số 406 của Đảng ủy Học viện Hậu cần về Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo giai đoạn 2013 - 2020 và những năm tiếp theo*, Hà Nội.

[4]. Đảng ủy Học viện Hậu cần, (2015), *Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Học viện Hậu cần lần thứ XXI nhiệm kỳ 2010 - 2015*, Hà Nội.

[5]. Vũ Xuân Tuyến - Âu Đức Thắng, *Một số biện pháp tâm lý - sư phạm nhằm tăng cường khả năng tự đào tạo cho sinh viên trong quá trình dạy học ở bậc Đại học*, Tạp chí Giáo dục, số 343, kì 1, năm 2014, Hà Nội.

SOLUTIONS TO IMPROVE THE EFFECTIVENESS OF TEACHING - LEARNING METHOD RENEWAL AT LIMINARY ACADEMY OF LOGISTICS

Au Duc Thang - Email: auwinwin52@gmail.com
Hoang Thanh Chung - Email: Tuyetnhung.cn@gmail.com
Limitary Academy of Logistics

Abstract: *Renewing teaching method at universities is a very important issue for universities in general and Limitary Academy of Logistics in particular. The paper presents measures to improve the effectiveness of renewing teaching method at Limitary Academy of Logistics. These results were limited but confirmed the right guideline, created new ranking among group of military academies and schools in particular and the national education system in general.*

Keywords: *Solutions; effective improvement; renewal; teaching method; universities; Limitary Academy of Logistics.*

GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH 2030 CỦA TỔ CHỨC HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ (OECD) GIAI ĐOẠN 2015 - 2018

TRẦN CÔNG PHONG - Email: tcphongmoet.edu.vn

NGUYỄN NGỌC ÁNH - Email: anh.ngng@gmail.com

ĐỖ ĐỨC LÂN - Email: doduclan@gmail.com

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Tóm tắt: Bài viết giới thiệu Chương trình 2030 của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (Organization for Economic Co-operation and Development - OECD). Dựa trên các cuộc thảo luận về ưu tiên chính sách của nhiều quốc gia, OECD nhằm xác định năng lực và khung học tập cho năm 2030 trong Hội nghị tham vấn lần thứ 4 của OECD về chương trình 2030, thông qua việc rà soát các nghiên cứu liên quan đến chương trình này. Bài viết nhằm mục đích: 1/ Giới thiệu chương trình của OECD trong việc rà soát, xác định và lựa chọn lại các năng lực có liên quan hướng đến năm 2030. Các năng lực này phải phù hợp, nhằm đóng góp để xây dựng một thế giới cân bằng. Theo OECD, những gì được coi là cần thiết hoặc có liên quan cho năm 2030 không chỉ phụ thuộc vào nhu cầu trong tương lai mà còn phụ thuộc vào nguyện vọng của xã hội, trong đó tâm điểm là những định hướng đổi mới giáo dục; 2/ Tìm hiểu Sáng kiến vì cuộc sống tốt đẹp hơn của OECD, đồng thời nhấn mạnh đến vai trò của giáo dục với những thay đổi trong tương lai. Câu hỏi đặt ra cho các quốc gia là làm thế nào để hệ thống giáo dục có thể giúp học sinh phát triển năng lực hướng đến tương lai tốt hơn cho chính họ và cho phúc lợi chung của toàn xã hội cũng như để ứng phó, tự điều chỉnh với những thay đổi trong tương lai; 3/ Tìm hiểu các nghiên cứu tiếp theo của OECD dựa trên việc thống nhất cơ sở lý thuyết chung về “khung học tập” và qua các kết quả nghiên cứu ban đầu.

Từ khóa: Chương trình; chương trình 2030; Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD).

(Nhận bài ngày 03/01/2017; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 15/01/2017; Duyệt đăng ngày 25/01/2017).

1. Đặt vấn đề

Thế giới của chúng ta ngày càng đa dạng và liên kết với nhau trong thời đại của toàn cầu hóa và hiện đại hóa. Để hiểu biết về thế giới cũng như có thể làm tốt vai trò của mỗi cá nhân, mỗi người cần biết làm chủ các công nghệ luôn thay đổi và cần phải học để xử lý những nguồn thông tin dồi dào, luôn có sẵn. Chúng ta cũng phải đối mặt với một loạt những thách thức trong xã hội, chẳng hạn như cân bằng tăng trưởng kinh tế với phát triển môi trường bền vững, thịnh vượng với công bằng xã hội. Trong bối cảnh này, mỗi chúng ta cần phải có các năng lực để đạt được mục tiêu của mình trong thế giới ngày một trở nên phức tạp hơn. Vì vậy, ngày nay việc phát triển năng lực cho người học rất quan trọng trong các chương trình nghị sự toàn cầu và Chương trình 2030 do Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế - Organization for Economic Co-operation and Development (OECD) đề xuất không phải là một ngoại lệ.

2. Giới thiệu về Chương trình 2030 “Tương lai của giáo dục và kỹ năng 2030” của OECD

Trong bối cảnh thế giới đang diễn ra nhiều biến động lớn theo nhiều xu hướng khác nhau như: Toàn cầu hóa, biến đổi khí hậu, đổi mới khoa học công nghệ... Những xu hướng này đã và đang tạo ra thách thức, yêu cầu cũng như cơ hội mới đòi hỏi toàn xã hội hay mỗi cá

nhân cần phải thích ứng một cách hiệu quả. Vai trò của nhà trường cần thay đổi để chuẩn bị cho học sinh (HS) tự tin bước vào một xã hội với nền kinh tế mới thay đổi rất nhanh chóng. HS cần có đủ năng lực giải quyết các vấn đề xã hội không thể dự đoán trước được. Nhà trường cần phải chuẩn bị cho HS những năng lực thiết yếu để có thể cộng tác, hợp tác làm việc trong môi trường đa văn hóa, biết tôn trọng những ý tưởng, quan điểm và giá trị khác nhau. Từ đó, HS cần biết cách quyết định làm thế nào để tin tưởng và hợp tác với những người khác trên cơ sở tôn trọng sự khác biệt của họ. Hầu hết các trường học đang phải tìm cách điều chỉnh, thay đổi nhằm trang bị cho HS các kỹ năng để tự định hướng và tìm được con đường phát triển riêng cho mình trong một thế giới ngày càng nhiều biến động, bất ổn, phức tạp và nhiều thử thách.

Với những yêu cầu cấp thiết và quan trọng như đã đề cập ở trên, đầu năm 2015, OECD đã khởi động Dự án “*Tương lai của giáo dục (GD) và Kỹ năng 2030*” với mục tiêu cung cấp và phát triển công cụ thiết thực cho các quốc gia để dự đoán tốt hơn các vấn đề GD cần phải đáp ứng và chuẩn bị chương trình giảng dạy cho tương lai. Vấn đề nghiên cứu của dự án là xác định “*Những năng lực của thế kỷ XXI HS cần phải có*” hướng đến năm 2030 từ đó đề xuất “*Khung học tập đa chiều*” trong đó các kiến thức, kỹ năng, thái độ và giá trị sẽ được đưa ra để có thể hỗ trợ



các quốc gia xem xét thiết kế, phát triển chương trình giảng dạy của họ, đồng thời cân nhắc làm thế nào để đưa các năng lực này vào chương trình cũng như làm thế nào để triển khai chương trình GD triển vọng này.

Khung học tập này còn là cơ sở cho quá trình *thiết kế lại chương trình giảng dạy* một cách hệ thống và *dựa trên bằng chứng*, chẳng hạn như để giải quyết vấn đề quá tải chương trình giảng dạy hiện nay cũng như hướng đến chương trình giảng dạy với những kiến thức, kỹ năng, thái độ và giá trị kì vọng đến năm 2030.

Dự án “Chương trình 2030” sẽ được chia làm hai giai đoạn như sau: 1/Giai đoạn 1 từ năm 2015 - 2018; 2/ Giai đoạn 2 từ năm 2019 trở đi. Dự án sẽ tập trung vào GD trung học, GD nghề nghiệp và hướng đến học tập suốt đời. Các cuộc họp thường niên sẽ được diễn ra hai năm một lần vào tháng 5 và tháng 11, được tổ chức tại một nước thành viên OECD hoặc một nước có mong muốn tham gia dự án, đóng vai trò quan sát viên. Lần họp thứ tư gần đây nhất được tổ chức vào tháng 11 năm 2016 tại Bắc Kinh, Trung Quốc với sự tham gia của các nước thành viên OECD và các nước quan sát viên, trong đó có Việt Nam.

3. Năng lực và khung lý thuyết học tập 2030 của OECD

Một trong những câu hỏi nghiên cứu chính trong nhiều năm qua của DeSeCo¹ - một dự án quan trọng của OECD là: *Ngoài những kỹ năng cơ bản, những năng lực nào chúng ta cần phải có cho một cuộc sống hạnh phúc và trách nhiệm cao cũng như có thể đối mặt với những thách thức của hiện tại và tương lai?* Trong quá trình nghiên cứu, đánh giá so sánh quốc tế với các câu hỏi cốt lõi: Năng lực là gì? Những năng lực nào là quan trọng và quan trọng cho cái gì? DeSeCo đã đề xuất “*Khung lý thuyết*” 1.0 (2003) và 2.0 (2015) toàn diện và cơ bản về các năng lực cốt lõi. DeSeCo đã hình thành cơ sở lý luận và thực tiễn để lựa chọn các năng lực cũng như cách thức trong chương trình giảng dạy để phát triển các năng lực đó. Ngoài ra, DeSeCo cũng đưa ra các nguyên tắc làm nền tảng cho một chiến lược lâu dài tổng thể nhằm đánh giá các năng lực đó trên bình diện quốc tế cùng với một khung tham chiếu cho sự phát triển các năng lực cốt lõi trên quan điểm của học tập suốt đời.

3.1. Giới thiệu chung về dự án DeSeCo 1.0

Năm 1997, các nước thành viên OECD đưa ra chương trình đánh giá quốc tế PISA² cho HS ở cuối giai đoạn GD bắt buộc, với mục đích đánh giá mức độ HS đã thu được kiến thức và kỹ năng cần thiết để tham gia đầy đủ trong xã hội. Sự phát triển của PISA đã thể hiện ở các khía cạnh sau:

- Định hướng cho chính sách, dựa trên yêu cầu của

các chính phủ, các phương pháp thiết kế và báo cáo được xác định để rút ra bài học về chính sách.

- Khái niệm “*đọc hiểu*” mới được xem xét cùng với năng lực phân tích, suy luận và giao tiếp hiệu quả của HS nhằm giải quyết và giải thích cho các vấn đề trong các lĩnh vực môn học.

- Liên quan đến học tập suốt đời không chỉ là chương trình đánh giá HS quốc tế riêng biệt, PISA còn đánh giá chương trình và các năng lực xuyên chương trình (cross-curricular competencies) của HS. PISA phản ánh động lực học tập, niềm tin về bản thân cũng như các phương pháp học tập của HS.

- Tham gia chương trình đánh giá quốc tế thường xuyên sẽ cho phép các nước theo dõi bước tiến triển trong việc đáp ứng các mục tiêu học tập chính.

Đánh giá PISA đầu tiên là để so sánh kiến thức và kỹ năng của HS trong các lĩnh vực đọc hiểu, toán học, khoa học và giải quyết vấn đề. Việc đánh giá kết quả học tập trong lựa chọn môn học đã cung cấp thêm những hiểu biết nhất định về các năng lực cần thiết cho HS.

Cuối năm 1997, OECD khởi xướng dự án DeSeCo với mục đích cung cấp một khung khái niệm để xác định các năng lực then chốt và tăng cường đánh giá, đo lường ở cấp quốc tế về mức độ năng lực của thiếu niên và người trưởng thành. Dự án này do Thụy Sĩ liên kết với PISA, tập hợp các chuyên gia môn học làm việc với các bên liên quan và các nhà phân tích chính sách để xây dựng khung năng lực. Các cá nhân, tổ chức, các nước thành viên OECD đều đóng góp vào quá trình này. Dự án công nhận sự đa dạng về giá trị và ưu tiên giữa các nước với các nền văn hóa khác nhau, đồng thời xác định những thách thức chung của nền kinh tế và văn hóa toàn cầu cũng như những giá trị chung là cơ sở để lựa chọn những năng lực quan trọng nhất.

Xã hội ngày nay đặt ra nhu cầu thách thức con người phải đối mặt với rất nhiều vấn đề phức tạp diễn ra xung quanh. Những yêu cầu thách thức đó nảy sinh ra câu hỏi về các năng lực chính, cốt yếu cá nhân cần phải có được. Chúng ta cần có những năng lực gì cho một cuộc sống thành công và có ích cho xã hội? Xác định được các năng lực này có thể cải thiện việc đánh giá xem chúng ta đã và đang chuẩn bị cho thế hệ trẻ và người trưởng thành như thế nào để họ có thể đương đầu với những thách thức của cuộc sống, đồng thời đặt ra yêu cầu xác định mục tiêu tổng quát cho hệ thống GD và học tập suốt đời.

Trong dự án DeSeCo, OECD đã phối hợp với các học giả, các chuyên gia và các tổ chức để xác định một tập hợp nhỏ của năng lực chính, bắt nguồn từ cơ sở lý thuyết về xác định năng lực. Mỗi năng lực chính phải: Đóng góp vào kết quả có giá trị cho xã hội và mỗi cá nhân; Giúp cá nhân đáp ứng những yêu cầu quan trọng trong một loạt các ngữ cảnh khác nhau; Quan trọng với các chuyên gia và với tất cả mọi người. Trong khung khái niệm của DeSeCo, các năng lực then chốt được phân loại thành nhóm như sau:

1. Dự án DeSeCo - Definition and Selection of Competencies: Theoretical and Conceptual Foundations) (2003) - *Các định nghĩa và lựa chọn các năng lực: Nền tảng Lý thuyết và Khái niệm*
2. The Programme for International Student Assessment (PISA).

Thứ nhất, các cá nhân cần có khả năng sử dụng một loạt các công cụ để tương tác hiệu quả với môi trường, bao gồm công nghệ thông tin và công cụ văn hóa, xã hội như việc sử dụng ngôn ngữ.

Thứ hai, các cá nhân cần có khả năng liên kết với những người khác, từ đó họ có khả năng giao tiếp với mọi người có hoàn cảnh khác nhau. Điều quan trọng là họ có thể tương tác với nhiều cộng đồng khác nhau.

Thứ ba, các cá nhân cần phải có khả năng chịu trách nhiệm quản lý cuộc sống của mình, đặt cuộc sống của mình trong bối cảnh xã hội rộng lớn hơn, có thể tự xử lý ở mọi tình huống.

3.2. Yếu tố đảm bảo cho các năng lực then chốt

Theo DeSeCo (2003): *Năng lực là khả năng đáp ứng thành công những yêu cầu phức tạp trong một bối cảnh cụ thể thông qua việc huy động các kiến thức, kĩ năng (nhận thức, siêu nhận thức, tình cảm xã hội và thực hành), thái độ và giá trị*. Xây dựng trên khái niệm năng lực trong quá trình nghiên cứu, DeSeCo đã đưa ra định nghĩa về các năng lực cốt lõi. Trong đó, các năng lực cốt lõi phải đảm bảo yếu tố sau:

- Có thể học được (learnable), trong một phạm vi nào đó, có thể dạy được (teachable).
- Đóng góp tích cực vào kết quả đầu ra, đảm bảo giá trị cho mỗi cá nhân (việc làm hấp dẫn, thu nhập, sức khỏe, an toàn, sự tham gia chính trị, nguồn lực trí tuệ, các mạng xã hội, văn hóa) và xã hội (năng suất kinh tế, tiến trình dân chủ, đoàn kết, sự gắn kết xã hội, nhân quyền và hòa bình, công bằng và bình đẳng, bền vững sinh thái).
- Là công cụ để đáp ứng các yêu cầu quan trọng, phức tạp trong một phổ rộng các ngữ cảnh.
- Rất quan trọng cho tất cả các cá nhân.
- Liên quan đến một mức độ cao sự phức hợp tinh thần, xác định như là phản xạ/phản chiếu như thực hành phản ánh trong việc thực hiện các kĩ năng siêu nhận thức, khả năng sáng tạo ở mức độ cao.

3.3. Khung khái niệm học tập

Xuất phát từ tầm nhìn tương lai hướng đến một xã hội với các cá nhân hạnh phúc, OECD đề xuất một khung khái niệm học tập. Khung khái niệm học tập này của OECD đã được liên tục sửa đổi thông qua một quá trình tham vấn nhiều lần với các cấp của các bên liên quan cũng như qua các nghiên cứu sâu. Hiện tại, khung khái niệm này còn được gọi là *"la bàn học tập"* (DeSeCo 2.0), được xây dựng trên nền tảng cơ sở lý luận (một phần từ kết luận của khung DeSeCo1.0 cũng như định hướng mới của khung chương trình dựa trên bằng chứng) với mục đích nhằm khuyến nghị cách sử dụng thiết thực khung khái niệm này. Trong Hội nghị của OECD tổ chức vào tháng 11 năm 2016 tại Bắc Kinh - Trung Quốc, các chuyên gia, các đại biểu được mời tham dự thảo luận về các vấn đề sau:

- Sự liên quan của các năng lực tổng hợp (năng lực ngang/xuyên môn) cho một tương lai bền vững trong năm 2030. Ví dụ: (a) Tạo ra các giá trị mới; (b) Đối phó với những căng thẳng, tình huống khó xử; (c) Chịu trách

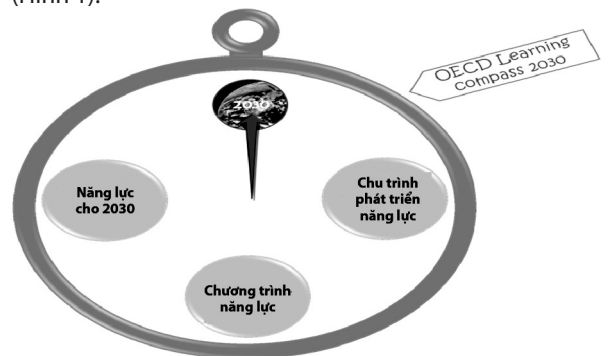
nhệm.

- Sự liên quan của (a) loại hình kiến thức (b) những kĩ năng và (c) những thái độ và các giá trị, liên quan đến các năng lực cần thiết cho con người để hình thành thế giới năm 2030 thịnh vượng song luôn biến động (như *tính kiên cường*), tạo ra giá trị mới cho thế giới (*đổi mới*), và giữ thế giới trong sự cân bằng (*bền vững*).

- Sự tương quan của ba khía cạnh trong chu trình phát triển năng lực. Ví dụ: (a) *Hành động*, (b) *Phản hồi* và (c) *Dự đoán*.

3.4. La bàn học tập do OECD đề xuất

Trên cơ sở các nghiên cứu dựa trên bằng chứng và thông quy trình tư vấn liên tục hàng thập kỉ trong dự án DeSeCo, OECD đưa ra khung "La bàn học tập 2030" (DeSeCo 2.0) với 3 thành tố như sau: Năng lực cho 2030; Chu trình phát triển năng lực; Chương trình năng lực (Hình 1).



Hình 1: La bàn học tập

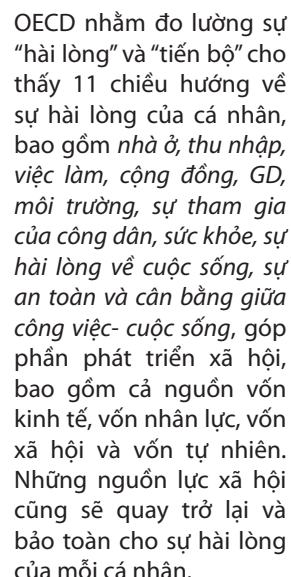
Từ các nghiên cứu cùng với khung khái niệm đề xuất như trên, OECD đã lựa chọn các các năng lực (kiến thức, kĩ năng, thái độ và giá trị) dựa trên nguyên tắc cấu trúc như sau:

- Kết nối đến cấu trúc khác: → Khả năng sẽ được phát triển trong mối quan hệ với các cấu trúc khác.
- Liên quan, thích hợp: → Khả năng để giúp mọi người định hình thế giới năm 2030.
- Ảnh hưởng cao: → Chứng minh là có ảnh hưởng đáng kể đến kết quả cuộc sống tương lai.
- Dễ thích ứng, chấp nhận: → Có thể được phát triển thông qua các quá trình học tập.
- Đo lường được: → Có thể nhận được một số giá trị so sánh trên thang điểm hoặc thông qua các phương tiện khác.

Chương trình 2030 sau bốn lần họp gần đây đã đưa ra "Khung khái niệm lí thuyết học tập" dành cho năm 2030 như sau (Hình 2).

4. Sáng kiến vì cuộc sống tốt đẹp hơn của OECD

Theo các cuộc tranh luận trên các diễn đàn GD gần đây, "nền kinh tế tri thức" đã và đang đặt ra những yêu cầu cho các hệ thống GD phải tập trung vào việc trang bị những kiến thức và kĩ năng nhằm đáp ứng sự tăng trưởng kinh tế (thường được thể hiện bằng số liệu thống kê kinh tế vĩ mô như tổng sản phẩm quốc nội (GDP), năng suất và hiệu suất. Theo OECD, dường như



Đã một thập kỉ trôi qua, các Bộ trưởng GD của tổ chức OECD trong năm 2001 đã ghi nhận rằng: “Phát triển bền vững và gắn kết xã hội phụ thuộc rất nhiều vào năng lực của tất cả người dân - nghĩa là năng lực để làm chủ kiến thức, kĩ năng, thái độ và giá trị”, được xây dựng dựa trên trên dự

nhận thức về “câu chuyện kinh tế là chưa đủ”, chúng ta cần một câu chuyện mới - xa hơn sự phát triển kinh tế - có thể giúp một quốc gia hoặc một khu vực tạo nên cuộc sống tốt hơn cho cá nhân, cho xã hội và cho các môi trường sống khác.

án DeSeCo trong những năm đầu thế kỉ XXI. Dự án Tương lai của GD và Kĩ năng 2030 của OECD được khởi động nhằm để rà soát các năng lực then chốt mà DeSeCo đưa ra và xác định những ưu tiên khác nhau về năng lực của HS, là những năng lực mà HS cần có để định hình tương lai của mình trong năm 2030, bên cạnh việc học tập để sống thành công và có trách nhiệm.

Nhiều yếu tố liên quan với nhau ảnh hưởng đến tương lai đang được xác định. Các nghiên cứu về tương lai cung cấp thông tin và tầm nhìn xa có giá trị về dự kiến các xu hướng toàn cầu sẽ có tác động lớn đến xã hội trên tất cả các lĩnh vực, đến các tổ chức và cuối cùng là các cá

nhân, đến cuộc sống và tâm trí của mỗi người. Những thay đổi này bao gồm: Thay đổi nhanh chóng về công nghệ, toàn cầu hóa, đa dạng ngày càng tăng, sự bất bình đẳng đáng kể trên quy mô toàn cầu, thay đổi khí hậu, thay đổi nhân khẩu học, mất ổn định sinh thái, mất đa dạng sinh học, các hình thức mới của truyền thông và sự tương tác với nó, thay đổi giá trị trên quy mô lớn, các cuộc xung đột và hình thức bạo lực mới, nghèo đói và các biến động về dân số, sự mất cân bằng giữa phát triển kinh tế, xã hội và môi trường.

Những thay đổi này không phải là mới. Chúng đã tồn tại trong nhiều thập kỷ và đang tăng tốc trong những năm gần đây. Hơn thế nữa, những thay đổi trong các lĩnh vực khác nhau đang ngày càng trở nên phức tạp hơn bởi sự liên kết của chúng, bao hàm cả những thách thức và cơ hội trong một thế giới đầy biến động. Trong bối cảnh này, theo các nhà hoạch định chính sách GD ở các nước OECD, cần nhấn mạnh vai trò quan trọng của các hệ thống GD trong việc góp phần vào việc định hình tương lai theo hướng cân bằng thông qua: 1/Khả năng phục hồi (phát triển mạnh trong một thế giới có cấu trúc cân bằng); 2/ Đổi mới (tạo ra giá trị mới cho thế giới); 3/ Sự bền vững (giữ thế cân bằng).

4.2. Vai trò của giáo dục cho những thay đổi trong tương lai

Theo OECD, GD có thể làm thay đổi hệ thống, hướng tới một tương lai tốt đẹp hơn khi điều này được hình thành trong suy nghĩ của HS, sinh viên. Vì vậy, cần trao quyền và truyền cảm hứng cho các em để chính họ sẽ tạo ra một xã hội sáng tạo và bền vững. Hệ thống GD không nên sao chép các bất bình đẳng tồn tại hiện nay cho các thế hệ tiếp theo hoặc dung túng cho những nguy cơ này với đối tượng HS. Để đạt được mục tiêu đổi mới GD, bên cạnh việc tăng cường các giá trị của GD, không nên giả định rằng tất cả mọi thứ có thể hoặc nên được giảng dạy trong các trường học. Hệ thống GD không nên cho rằng giáo viên và sách giáo khoa luôn có thể cung cấp các giải pháp cho các vấn đề HS, sinh viên đưa ra trong lớp học, bởi vì họ có thể gặp phải các vấn đề như thế trong cuộc sống mà giáo viên hay sách giáo khoa có thể không có câu trả lời. Do đó, hệ thống GD phải cung cấp cơ hội học tập chất lượng cho tất cả HS thông qua đó họ có thể tìm hiểu để điều chỉnh bản thân trong việc xác định các vấn đề; tìm kiếm một số trả lời cho những vấn đề này và chọn câu trả lời phù hợp trong các bối cảnh.

Để đạt được như vậy, HS cần được trang bị các năng lực trong thời gian (quá khứ, hiện tại, trong tương lai) và trong không gian xã hội (gia đình, cộng đồng, khu vực, quốc gia, thế giới) để tích cực tham gia vào các lĩnh vực khác nhau của cuộc sống. Do đó, hệ thống GD nên hỗ trợ HS, sinh viên để họ có thể tự điều chỉnh qua các hoàn cảnh.

Tăng cường bản lĩnh cá nhân càng ngày càng trở nên quan trọng. Điều này các HS, sinh viên ngày nay đã và đang được trao quyền hơn để tự điều chỉnh trong

không gian xã hội và thời gian, để quản lý cuộc sống của họ một cách có ý nghĩa và có trách nhiệm với những ảnh hưởng cuộc sống và điều kiện làm việc của họ. Đó là sự tự chịu trách nhiệm hơn là để bị tác động, tự tạo ra hơn là bị ép buộc theo những khuôn mẫu có sẵn và lựa chọn chứ không phải là để chấp nhận sự lựa chọn theo quyết định của người khác. Tuy nhiên, chịu trách nhiệm và hoạt động hiệu quả trong thế giới không có nghĩa là hoạt động trong sự cô lập với xã hội, cũng không có nghĩa là hành động cực đoan. Nó đòi hỏi một định hướng tương lai và kế hoạch cho cuộc sống có ý nghĩa. Nó yêu cầu nhận thức về mong đợi của xã hội, bao hàm những thách thức cụ thể. Nó đòi hỏi khả năng chịu trách nhiệm, điều chỉnh hành vi của ý chí: Quyết định, lựa chọn và hành động.

Trong các bài giảng ứng phó với xu hướng toàn cầu lớn như cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 hoặc vì một hành tinh đang trong nhiều nguy cơ, giáo viên cần nhấn mạnh các yêu cầu cấp thiết sau đây: Sự sáng tạo, sự đồng cảm, đối phó với sự mơ hồ, sự tham gia, quản lý, sự kiên nhẫn, kiên định, thích ứng với sự thay đổi, linh hoạt khi đối mặt với thay đổi đột phá, tư duy dài hạn và có khả năng dự đoán. Đối với HS, sinh viên được trang bị tốt để đối phó với những yêu cầu và giải quyết, kiểm soát sự phức tạp, các chuyên gia cho rằng họ có chức năng tuyệt đối quan trọng, đó là việc tạo ra các công cụ mà họ có thể quản lý sự bất ổn và biến nó thành lợi thế của riêng mình (Callieri, 2001, trích trong Taguma M., Rychen S.D. (2016)³).

5. Các vấn đề nghiên cứu tiếp theo của chương trình 2030

Trong cuộc họp lần thứ 3 tại Paris tháng 5 năm 2016 về việc xây dựng chương trình 2030 đã thống nhất cơ sở lý thuyết chung về “khung học tập khái quát” và đưa ra các kết quả nghiên cứu ban đầu. Phiên họp cũng thống nhất về cách tiếp cận các vấn đề nghiên cứu tiếp theo bao gồm:

- Tiếp tục tổng quan nghiên cứu về “khung học tập khái quát” (Literature Review).
- Trả lời về các câu hỏi chính sách chương trình (hiện hành và tương lai) (CPQ)⁴.
- Xây dựng bản đồ nội dung chương trình (CCM⁵) khi tích hợp các năng lực vào các môn học.

Trong cuộc họp tháng 11 năm 2016, các chuyên gia của OECD và đại diện quốc gia các nước thành viên đã thống nhất thảo luận về tổng quan nghiên cứu chương trình các kết quả tìm được ban đầu về bảng hỏi chính sách chương trình của các quốc gia và đưa ra vấn đề nghiên cứu tiếp theo năm 2017, 2018 là CCM - bản đồ

3. Taguma M., Rychen S.D. (2016) 2030 conceptual framework: key competencies for 2030 (DeSeCo 2.0) (*Báo cáo dự thảo của OECD về khung lý thuyết học tập 2030*, Bắc Kinh).

4. CPQ - Curriculum Policy Questionnaires - *Bảng hỏi chính sách chương trình*.

5. CCM - Curriculum Content Mapping - *Bản đồ nội dung chương trình*.



nội dung chương trình, trong đó nghiên cứu cơ sở khoa học và phương pháp đưa (tích hợp) các năng lực (kĩ năng) vào các môn học thông qua nghiên cứu so sánh ở các quốc gia thành viên và lựa chọn hai môn: Toán và GD thể chất để xây dựng "heat-map" (bản đồ nhiệt) - một trong những cơ sở quan trọng nhất để hướng tới xây dựng chương trình môn học theo định hướng phát triển năng lực người học.

6. Kết luận

Chúng ta đang tiến dần đến năm 2030, làm thế nào để chuẩn bị cho thế hệ tương lai có thể tạo dựng một cuộc sống cân bằng và đảm bảo vấn đề an sinh cho mỗi cá nhân và tập thể. Điều này đòi hỏi sự nỗ lực, ý thức của mỗi cá nhân và sự chung sức của cộng đồng, trong đó vai trò của GD rất quan trọng. Chương trình GD 2030 với tầm nhìn tương lai do OECD đề xuất rất có giá trị cho các nước đang trong lộ trình đổi mới chương trình, sách giáo khoa như Việt Nam. Nghiên cứu sâu hơn để tìm hiểu liệu những năng lực đề cập trong chương trình 2030 của OECD đã có thể được xác định và được tích hợp vào các chương trình khung hiện có ở các quốc gia như Việt Nam cũng như làm thế nào để một chương trình GD có thể

phản ánh một bức tranh rộng lớn hơn bao gồm cộng đồng và gia đình, trong đó các năng lực được phát triển thông qua việc học tập suốt đời là thực sự cần thiết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. www.oecd.org/edu/skillsbeyondschool/definitionalandselectionofcompetenciesdeseco.htm.
- [2]. www.oecd.org/edu/skills-beyond-school/41529556.pdf
- [3]. <http://www.oecd.org/innovation/research/1842070.pdf>
- [4]. <https://www.oecd.org/forum/issues/forum-2016-issues-the-future-of-education.htm>
- [5]. <http://www.oecd.org/edu/Directorate-for-education-and-skills-brochure.pdf>
- [6]. www.oecd.org/edu/school/education-2030.htm
- [7]. oecdeducationtoday.blogspot.com/2016/01/the-trends-shaping-future-of-education.html.
- [8]. Taguma M., Rychen S.D., (2016), *2030 conceptual framework: key competencies for 2030 (DeSeCo 2.0)* (Báo cáo dự thảo của OECD về Khung lý thuyết học tập 2030, Bắc Kinh).

AN INTRODUCTION TO PROGRAM 2030 OF ORGANIZATION FOR ECONOMIC CO-OPERATION AND DEVELOPMENT (OECD) IN PERIOD 2015 - 2018

Tran Cong Phong - Email: tcphongmoet.edu.vn
 Nguyen Ngoc Anh - Email: anh.ngng@gmail.com
 Do Duc Lan - Email: doduclan@gmail.com
 The Vietnam Institute of Educational Sciences

Abstract: *The article introduces program 2030 of Organization for Economic Co-operation and Development (OECD). Basing on discussions of policy priorities among many OECD countries, the learning competencies and framework for 2030 in the 4th OECD consultative meeting of program 2030, through review of relevant research. The article refers to: 1/ Introducing OECD program to check, identify and choose the relevant competencies towards 2030. These competencies must be appropriate to develop an equal world. According to OECD, necessary or relevant things for 2030 not only depend on the demand in the future, but also depend on the expectations of society, its centre points was the innovation-oriented education; 2/ Get to know OECD Initiative for a better life, whereas emphasize role of education with changes in the future. The question for these countries is how the education system can help students develop their competency towards a better future for themselves and the general social welfare and to respond, self-adjust to changes in the future as well; 3/ get to know the OECD further studies basing on the agreement of the general theory background of "learning framework" and initial research findings.*

Keywords: Program; program 2030; Organization for Economic Co-operation and Development - OECD.